

BẢNG THANH TOÁN CHO ĐỐI TƯỢNG THỤ HƯỞNG
(Kèm theo Giấy rút dự toán/ủy nhiệm chi số: 58 ngày 06 tháng 11 năm 2025)

Tài khoản dự toán ☒ . Tài khoản tiền gửi ☐

1. Đơn vị sử dụng ngân sách: Trường Tiểu học số 2 Mường Pồn
2. Mã đơn vị: 1099345
3. Tài khoản thanh toán của đơn vị: Số TK 3600 153 713 mở tại Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển tỉnh Điện Biên
I. Nội dung đề nghị thanh toán: Chuyển lương tháng 10+11/2025

(Đơn vị: Đồng)

STT	Họ và tên	Tài khoản ngân hàng		Tổng số	Trong đó							Ghi chú
		Số Tài khoản người hưởng	Tên ngân hàng		Lương và phụ cấp theo lương	Tiền công lao động thường xuyên theo hợp đồng	Tiền thu nhập tăng thêm	Tiền thưởng	Tiền phụ cấp và trợ cấp khác	Tiền khoán	Tiền học bổng	
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
	Tổng số			947.550.428	937.810.179	9.740.249			-			
I.	Đối với công chức, viên chức			937.810.179	937.810.179				0			
1	Mạc Thị Sâm	3607 186 999	BIDV - CN Điện Biên	60.990.387	60.990.387							
2	Vũ Khánh Huyền	3600 154 044	BIDV - CN Điện Biên	56.191.843	56.191.843							
3	Lò Văn Chung	3600 154 071	BIDV - CN Điện Biên	62.850.228	62.850.228							
4	Lường Thị Hạnh	3600 154 187	BIDV - CN Điện Biên	56.586.797	56.586.797							
5	Nguyễn Duy Thụy	3600 305 480	BIDV - CN Điện Biên	50.054.355	50.054.355							
6	Lò Văn Phong	3600 830 858	BIDV - CN Điện Biên	50.789.445	50.789.445							
7	Lò Văn Dường	3600 713 472	BIDV - CN Điện Biên	44.840.016	44.840.016							
8	Trần Thị Hải	3600 305 471	BIDV - CN Điện Biên	38.037.163	38.037.163							
9	Lò Văn Hùng	3600 353 036	BIDV - CN Điện Biên	41.320.394	41.320.394							

10	Nguyễn Thị Khánh	3600 392 756	BIDV - CN Điện Biên	58.315.459	58.315.459							
11	Lò Thị Nhung	3600 395 092	BIDV - CN Điện Biên	50.983.007	50.983.007							
12	Nguyễn T Nhuận	3600 392 358	BIDV - CN Điện Biên	50.889.684	50.889.684							
13	Trần Thị Loan	3600 154 008	BIDV - CN Điện Biên	40.068.012	40.068.012							
14	Quảng Văn Tân	3600 579 489	BIDV - CN Điện Biên	40.068.012	40.068.012							
15	Lường Thị Hiền	3600 710 455	BIDV - CN Điện Biên	39.914.709	39.914.709							
16	Đỗ Quý Bộ	3600 347 455	BIDV - CN Điện Biên	37.101.163	37.101.163							
17	Lò Thị Thu Hiền	3600 165 523	BIDV - CN Điện Biên	39.914.709	39.914.709							
18	Vì Thị Chi	3600 267 386	BIDV - CN Điện Biên	36.075.242	36.075.242							
19	Quảng Thị Hường	3600 713 481	BIDV - CN Điện Biên	30.974.372	30.974.372							
20	Quảng Thị Chinh	3600 465 056	BIDV - CN Điện Biên	25.922.591	25.922.591							
21	Lò Thị Hương	3600 647 119	BIDV - CN Điện Biên	25.922.591	25.922.591							
II. Đối với lao động hợp đồng thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP				9.740.249		9.740.249			-			
1	Lù Văn Quyết	3600 153 944	BIDV - CN Điện Biên	9.740.249		9.740.249						
III. Đối với hợp đồng thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP												
IV. Đối với lao động thường xuyên theo hợp đồng												
V. Thanh toán cá nhân khác												

Tổng số tiền bằng chữ: Chín trăm bốn mươi bảy triệu năm trăm năm mươi nghìn bốn trăm hai mươi tám đồng chẵn.

II. Phần thuyết minh thay đổi so với tháng trước:

- Tăng :

- Giảm :

- Số lao động tháng này
- + Cán bộ viên chức : 21/21
- + Hợp đồng lao động 1/1

Người lập

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày 06 tháng 11 năm 2025
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Nguyễn Thị Thu

Nguyễn Thị Thu

Mạc Thị Sâm

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Chuyên viên kiểm soát chi/Giao dịch viên

Ngày tháng năm 2025

Giám đốc KBNN cấp tỉnh hoặc Lãnh đạo phòng
được ủy quyền/Giám đốc KBNN quận, huyện

947.550.428

